

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 11 - 2019

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: đường P, Tổ 90, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có đơn giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Công Q, sinh năm 1975;

Địa chỉ: đường P, Tổ 90, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

3. Người làm chứng: Bà Huỳnh Thị Lan V, sinh năm 2000;

Địa chỉ: đường P, Tổ 90, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

Bà Võ Thị L và ông Huỳnh Công Q kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2000, quyển số 01 ngày 22/02/2000.

Sau khi kết hôn bà L và ông Q chung sống với gia đình chồng tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một. Năm 2002 vợ chồng mua đất và cất nhà ở tại số 330/13, đường Phạm Ngũ Lão, Tổ 90, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, cùng nhau chăm chỉ làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình. Đến cuối năm 2008, bà L, ông Q bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q chuyển công việc sang nghề tài xế lái xe cho công ty nên thường xuyên uống rượu bia, không quan tâm đến gia đình. Bà L có nói chuyện với ông Q nhiều lần nhưng ông Q không quan tâm, không trả lời bà L nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay, bà L và ông Q vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau nữa. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà L và ông Q có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Lan V, sinh ngày 02/4/2000 và Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 25/6/2004. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Tuấn K, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Đối với con chung Huỳnh Thị Lan V đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bà L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q theo địa chỉ hộ khẩu thường trú tại số 330/13, đường Phạm Ngũ Lão, Tổ 90, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhưng ông Q không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn ông Huỳnh Công Q. Ông Q có hộ khẩu thường trú tại phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo qui định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Huỳnh Công Q theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung: Bà Võ Thị L và ông Huỳnh Công Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Q là hợp pháp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông Q vì cho rằng cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ cuối năm 2008 cho đến nay, bà L đã cố gắng cải thiện tình trạng mâu thuẫn nhưng không hiệu quả. Căn cứ lời khai của người làm chứng - Huỳnh Thị Lan V, con gái của ông Huỳnh Công Q và bà Võ Thị L thể hiện, thực tế bà L và ông Q vẫn sống chung một nhà tại số 330/13, đường Phạm Ngũ Lão, Tổ 90, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhưng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Điều này càng chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông Q đã thực sự không còn, mâu thuẫn giữa bà L và ông Q đã thực sự trầm trọng và ông Q cũng không mong muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Võ Thị L và ông Huỳnh Công Q có 02 con chung tên Huỳnh Thị Lan V, sinh ngày 02/4/2000 và Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 25/6/2004, hiện đang do bà L chăm sóc. Bà L có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tuấn K. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Huỳnh Tuấn K hiện đang được bà L chăm sóc, đồng thời cháu K có nguyện vọng được sống với bà L nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà L là có cơ sở chấp nhận. Do bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung Huỳnh Thị Lan V đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L đối với bị đơn ông Huỳnh Công Q.

Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị L phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L đối với bị đơn ông Huỳnh Công Q về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L được ly hôn với ông Huỳnh Công Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2000, Quyền số 01 ngày 22/02/2000 do UBND phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Võ Thị L và ông Huỳnh Công Q không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Võ Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 25/6/2004. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu. Đối với con chung Huỳnh Thị Lan V, sinh ngày 02/4/2000 đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết. Không ai được quyền cản trở ông Huỳnh Công Q trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0034380 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Chánh Nghĩa;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân